ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 444 /KH-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục,

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi tắt là Chương trình); nâng cao chất lượng công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người học, phòng bệnh, phát hiện sớm yếu tố nguy cơ; bảo đảm điều kiện học tập, sinh hoạt, dinh dưỡng, nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ sở giáo dục trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần phát triển toàn diện thể chất, tinh thần, kỹ năng sống và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác y tế trường học; từng bước liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh học đường, tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần và hồ sơ sức khỏe người học với hệ thống dữ liệu của ngành y tế, ngành giáo dục và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

2. Yêu cầu

- Triển khai Chương trình thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn của Thành phố; phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và cơ sở giáo dục; bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, không giao nhiệm vụ chuyên môn y tế vượt thẩm quyền cho ngành giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ gắn với kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, y tế cơ sở, y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, chuyển đổi số và các chương trình, đề án có liên quan của Thành phố; bảo đảm nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất, lộ trình thực hiện và cơ chế phối hợp.

- Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác y tế trường học; chủ động phối hợp với cơ sở y tế, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các đơn vị liên quan trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người học; kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo các vấn đề phát sinh theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thụ hưởng

Trẻ em mầm non, học sinh, học viên, sinh viên đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đào tạo tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn Thành phố theo quy định.

2. Đối tượng thực hiện

Các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác y tế trường học, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh môi trường, giáo dục thể chất, tư vấn học đường, công tác xã hội trong trường học và quản lý sức khỏe người học.

3. Phạm vi thực hiện

Triển khai tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo, loại hình cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động truyền thông, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm điều kiện tối thiểu về nhân lực y tế trường học, phòng y tế, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, nước uống, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, giáo dục thể chất và quản lý sức khỏe người học.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản của Chương trình giai đoạn 2026 - 2035, phù hợp điều kiện thực tế của Thành phố, cụ thể:

a) Giai đoạn 1: từ năm 2026 đến hết năm 2030

- Phấn đấu 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn uống hoặc căn tin tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.

- 80% cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, giáo dục sức khỏe tâm thần.

- 100% người học được kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe vào sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu có liên quan theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Giai đoạn 2: từ năm 2031 đến hết năm 2035

Thúc đẩy triển khai hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục; giữ vững chỉ tiêu đạt được của giai đoạn 2026-2030; phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu về nhân lực và cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện các quy định, chính sách pháp luật về sức khỏe học đường

Triển khai quy định, hướng dẫn hiện hành về công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh tật học đường, phòng, chống dịch bệnh, sơ cấp cứu, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, nước sạch, an toàn thực phẩm và các nội dung chuyên môn y tế khác bảo đảm hoạt động y tế trường học.

2. Ưu tiên bố trí nhân lực chuyên trách và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học

- Ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định cho các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức bữa ăn bán trú.

- Các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp và các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện tuyển dụng, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với Trạm Y tế phường, xã, đặc khu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để triển khai công tác y tế trường học theo quy định, phù hợp với quy mô đào tạo, số lượng người học tại cơ sở giáo dục.

- Tăng cường đào tạo nội dung chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường, y tế cơ sở, y tế quân dân y phù hợp với từng đối tượng.

- Tăng cường đào tạo nội dung công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần cho sinh viên ngành y tế dự phòng và y tế công cộng tại các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe.

3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ các hoạt động sức khỏe học đường

- Rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, các công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, yêu cầu đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm chất lượng và các quy định về an toàn thực phẩm; sân chơi, bãi tập để phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Bố trí phòng y tế trường học, phòng tư vấn học đường riêng biệt, thân thiện theo quy định; bổ sung thiết bị y tế và thuốc thiết yếu để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học trong trường học phù hợp thực tế và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế trường học.

4. Công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh có nguy cơ về tâm lý, sức khỏe tâm thần; phòng, chống tự gây hại, hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe trong trường học phù hợp các nhóm đối tượng:

+ Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh trung học nghề: Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bệnh, tật học đường (bệnh răng miệng, tật khúc xạ, cận thị, gù vẹo cột sống...); phòng, chống thương tích; giáo dục dinh dưỡng học đường; sức khỏe sinh sản; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia và phòng ngừa bệnh không lây nhiễm.

+ Đối với học sinh, sinh viên trung cấp, cao đẳng, đại học: tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục về sức khỏe sinh sản; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia; phòng, chống thương tích, phòng, chống HIV/AIDS; kiến thức, kỹ năng bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, hoạt động vận động thể lực.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần:

+ Triển khai, rà soát hướng dẫn chuyên môn, tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần phù hợp với từng cấp học kết hợp với tư vấn tâm lý học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

+ Tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.

+ Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình, cơ sở y tế để theo dõi, đánh giá, phát hiện sớm, xử lý các yếu tố nguy cơ gây rối loạn tâm thần đối với người học và hỗ trợ chuyển tuyến điều trị khi cần thiết.

- Tổ chức rà soát, phát triển Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó tăng cường các nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh, tật học đường, kỹ năng sơ cứu ban đầu trong các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo.

- Nhân rộng mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp với hoạt động vận động thể lực, trong đó xây dựng thực đơn đáp ứng đủ các nội dung theo Chương trình giáo dục mầm non và hướng dẫn của Bộ Y tế về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường; thực hiện hiệu quả việc đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phối hợp với gia đình trong việc bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí một số bệnh, tật thường gặp cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, tổ chức bữa ăn học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học.

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực xã hội

- Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương trong triển khai công tác y tế trường học, sức khỏe học đường.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý của các cơ sở giáo dục và phối hợp kiểm tra liên ngành về công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Tăng cường huy động sự tham gia phối hợp triển khai và hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép các nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm về thời hạn, tiến độ thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ sở giáo dục căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức truyền thông và triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình.

- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình vào năm 2030; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình vào năm 2035.

2. Sở Y tế

- Chủ trì hướng dẫn chuyên môn và tổ chức triển khai công tác y tế trường học theo thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh học đường, phòng, chống dịch bệnh, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, sơ cấp cứu, nước sạch, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trung tâm y tế, trạm y tế phối hợp với cơ sở giáo dục tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, tư vấn, chuyển tuyến, quản lý sức khỏe người học; hỗ trợ chuyên môn, bố trí nhân lực theo quy định đối với các cơ sở giáo dục chưa bảo đảm nhân viên y tế trường học và kịp thời xử lý các tình huống y tế phát sinh, ngộ độc thực phẩm trong trường học.

- Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học; hướng dẫn danh mục thuốc, trang thiết bị y tế và các điều kiện bảo đảm hoạt động của phòng y tế trường học; xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình chuyển tuyến và đầu mối hỗ trợ chuyên môn giữa cơ sở giáo dục với cơ sở y tế theo quy định.

- Chủ trì triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý sức khỏe học đường; chỉ đạo cập nhật, chuẩn hóa, quản lý và khai thác dữ liệu sức khỏe người học; triển khai Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và thực hiện liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe người học; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác y tế trường học, khám sức khỏe và quản lý dữ liệu sức khỏe người học; định kỳ tổng hợp, phân tích tình hình sức khỏe học đường, cảnh báo yếu tố nguy cơ, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các giải pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người học và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

3. Sở An toàn thực phẩm

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục có tổ chức bếp ăn tập thể, căng tin, nhà ăn, suất ăn công nghiệp, suất ăn chế biến sẵn, đơn vị cung cấp thực phẩm, nước uống theo thẩm quyền; triển khai kế hoạch phối hợp bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục.

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cơ sở giáo dục thực hiện quy trình kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, kiểm soát hợp đồng cung ứng, điều kiện vận chuyển, giao nhận, bảo quản, chế biến thực phẩm và xử lý sự cố an toàn thực phẩm trong trường học theo quy định.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình trường học; bảo đảm phòng học, phòng y tế, phòng tư vấn học đường, khu vệ sinh, hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, chiếu sáng, thông gió và khu vực bếp ăn, nhà ăn đáp ứng yêu cầu về vệ sinh trường học, an toàn công trình và tiếp cận đối với người khuyết tật theo quy định.

Hướng dẫn lồng ghép nhiệm vụ bảo đảm điều kiện vệ sinh trường học, nước sạch, khu vệ sinh, sân chơi, bãi tập vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và

hằng năm, các chương trình, đề án phát triển đô thị, cấp nước sạch của Thành phố; phối hợp rà soát, tham mưu bố trí quỹ đất cho công trình giáo dục thể chất, thể dục, thể thao trong các cơ sở giáo dục.

Phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn công trình trường học sau đầu tư; hướng dẫn cơ sở giáo dục và địa phương kịp thời sửa chữa, khắc phục các hạng mục xuống cấp, không bảo đảm an toàn cho người học.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục; hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải phát sinh từ phòng y tế trường học theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn, hỗ trợ bảo đảm nguồn nước sạch phục vụ ăn uống, sinh hoạt tại các cơ sở giáo dục, nhất là địa bàn còn khó khăn về cấp nước; phối hợp Sở Y tế kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong trường học theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Phối hợp Sở An toàn thực phẩm, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn kiểm soát nguồn gốc, chất lượng nông sản, thực phẩm cung cấp cho bếp ăn tập thể, căng tin trường học; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn phục vụ bữa ăn học đường.

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong trường học.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế rà soát, hướng dẫn, tham mưu về vị trí việc làm, bố trí nhân sự, tiêu chuẩn chức danh, hình thức tuyển dụng, hợp đồng lao động, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn Thành phố.

7. Sở Tài chính

Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ hoạt động quản lý và cảnh báo sớm nguy cơ sức khỏe, hướng tới xây dựng môi trường trường học

thông minh, an toàn và thân thiện; thúc đẩy chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu phục vụ quản lý theo quy định về phân cấp quản lý nhiệm vụ.

Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao khả năng kiểm tra, giám sát công tác y tế trường học, phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh môi trường, an toàn trường học và các điều kiện chăm sóc sức khỏe người học.

9. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan hướng dẫn kỹ thuật kết nối, tích hợp, liên thông dữ liệu sức khỏe học sinh, hệ thống ngành Giáo dục và Sổ sức khỏe điện tử về Kho dữ liệu dùng chung Thành phố (đồng bộ Đề án 06) theo đúng quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển phong trào thể dục, thể thao trường học; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, rèn luyện thân thể, câu lạc bộ thể thao, giải thể thao học sinh, hoạt động thể thao ngoại khóa và mô hình vận động thể lực phù hợp với từng lứa tuổi; hướng dẫn khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết chế thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất trong trường học, góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc, sức khỏe người học.

Thực hiện quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở theo thẩm quyền; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở của Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền về Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035.

11. Công an Thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở An toàn thực phẩm và địa phương trong bảo đảm an ninh, an toàn trường học; phòng, chống ma túy, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, nguy cơ mất an toàn đối với học sinh; hướng dẫn, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ quản lý sức khỏe học đường theo thẩm quyền; hỗ trợ xử lý các vụ việc phát sinh trong và ngoài cơ sở giáo dục theo thẩm quyền.

12. Bảo hiểm xã hội Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; hướng dẫn quy trình lập danh sách, thu, cấp và gia hạn thẻ bảo hiểm y tế, bảo đảm không gián đoạn quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh của

người học; phối hợp phấn đấu đạt tỷ lệ 100% học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế.

Hướng dẫn và thực hiện việc trích chuyển và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các cơ sở giáo dục đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí này bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ trực tiếp công tác y tế trường học.

Thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người học theo quy định, nhất là trong khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh tật học đường, chuyển tuyến điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe tâm thần thuộc phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế.

Phối hợp Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo trong chia sẻ, liên thông dữ liệu tham gia bảo hiểm y tế và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của người học với Sổ sức khỏe điện tử, hệ thống dữ liệu ngành Giáo dục và Kho dữ liệu dùng chung Thành phố theo quy định; đẩy mạnh sử dụng thẻ căn cước, ứng dụng định danh điện tử thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy khi khám bệnh, chữa bệnh.

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, cha mẹ học sinh và người học; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh và định kỳ hằng năm gửi kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

13. Thành Đoàn

Quan tâm chỉ đạo các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe học đường, phong trào thanh thiếu nhi, câu lạc bộ kỹ năng, hoạt động tình nguyện, thể thao, giáo dục lối sống lành mạnh, chăm sóc sức khỏe tinh thần, tư vấn tâm lý, phòng, chống tệ nạn xã hội và nâng cao ý thức tự bảo vệ sức khỏe của học sinh, sinh viên; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội và Đoàn phường, xã, đặc khu trong phối hợp với cơ sở giáo dục, trạm y tế, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh; xây dựng, tập huấn và phát huy lực lượng tình nguyện viên sơ cấp cứu, hỗ trợ tâm lý cơ sở trong các cơ sở giáo dục; định kỳ hằng năm gửi kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

14. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn; phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế và các lực lượng chức năng hỗ trợ, kiểm tra, giám sát cơ sở giáo dục trong công tác y tế trường học, phòng, chống dịch bệnh,

an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh môi trường, an toàn trường học và các điều kiện chăm sóc sức khỏe người học.

Chỉ đạo trạm y tế, các đơn vị chuyên môn trên địa bàn phối hợp với cơ sở giáo dục trong khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh tật học đường, phòng, chống dịch bệnh, sơ cấp cứu, truyền thông giáo dục sức khỏe và xử lý tình huống y tế phát sinh theo thẩm quyền.

15. Các cơ quan báo chí, truyền thông Thành phố

Trung tâm Báo chí Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở An toàn thực phẩm định hướng, cung cấp thông tin cho báo chí về Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035; tổ chức họp báo, thông tin định kỳ và xử lý kịp thời các vấn đề dư luận quan tâm liên quan đến y tế trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm và sức khỏe người học.

Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Thành phố chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông đa phương tiện tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; phổ biến kiến thức về dinh dưỡng học đường, vận động thể lực, phòng, chống bệnh tật học đường, sức khỏe tâm thần, phòng, chống bạo lực học đường, an toàn thực phẩm và chính sách bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.

Bố trí thời lượng, khung giờ phù hợp với học sinh, sinh viên, cha mẹ học sinh và đội ngũ nhà giáo; tăng cường truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng mô hình, cách làm hay trong công tác sức khỏe học đường; phản ánh khách quan, chính xác, không gây hoang mang trong dư luận.

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế thẩm định nội dung chuyên môn trước khi đăng, phát các sản phẩm truyền thông về sức khỏe học đường; định kỳ hằng năm gửi kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

16. Các cơ sở giáo dục

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác y tế trường học hằng năm phù hợp với kế hoạch chung của Thành phố; bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, gồm nhân sự phụ trách, phòng y tế, trang thiết bị, thuốc thiết yếu và hồ sơ quản lý sức khỏe học sinh. Phối hợp với cơ sở y tế tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu; khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh học đường; phòng, chống dịch bệnh; tư vấn tâm lý học đường; giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng; bảo đảm an toàn thực phẩm và sơ cấp cứu ban đầu.

- Chủ động phối hợp với Trạm Y tế phường, xã, đặc khu, các bệnh viện, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan truyền thông và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan tổ chức tập huấn, truyền thông về Chương trình Sức khỏe học đường

giai đoạn 2026 - 2035 cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; công khai các nội dung về tổ chức bữa ăn học đường, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, công tác chăm sóc sức khỏe học sinh và các khoản thu (nếu có) theo quy định của pháp luật.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, các cơ sở giáo dục và đề nghị các cơ quan, đơn vị nêu tại Mục VI Kế hoạch này định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức sơ kết vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035.

2. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Y tế;
- TT. Thành ủy;
- TT HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở, ban, ngành Thành phố;
- CA Thành phố; BHXH Thành phố;
- Thành Đoàn;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố;
- Các cơ quan báo chí Thành phố;
- UBND phường, xã, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, VX (VN)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2035 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Kế hoạch số 444 /KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian hoàn thành
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH VỀ SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG					
1	Rà soát, hệ thống hóa và hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác y tế trường học trên địa bàn Thành phố	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	Văn bản hướng dẫn	Quý IV/2026
2	Ban hành hướng dẫn liên ngành về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trong chăm sóc, quản lý sức khỏe người học	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội Thành phố	Hướng dẫn liên ngành	Quý II/2027
3	Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình tại địa phương, đơn vị	Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế	Kế hoạch của địa phương, đơn vị	Quý IV/2026
II. NHÂN LỰC Y TẾ TRƯỜNG HỌC					
4	Rà soát hiện trạng, xác định nhu cầu nhân viên y tế trường học chuyên trách tại các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	Báo cáo rà soát và đề xuất	Quý II/2027
5	Tham mưu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, hình thức tuyển dụng, hợp đồng và chế độ, chính sách đối với nhân viên y tế trường học	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài chính	Văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố	Quý IV/2027
6	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe	Kế hoạch, chương trình tập huấn	Hằng năm, từ năm 2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian hoàn thành
	trường học, giáo viên kiêm nhiệm và cán bộ tư vấn học đường				
III. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH TRƯỜNG HỌC					
7	Rà soát, đánh giá hiện trạng phòng y tế, phòng tư vấn học đường, khu vệ sinh, công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	Báo cáo hiện trạng, danh mục đầu tư	Quý III/2027
8	Đầu tư, cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh, công trình cấp nước sạch, sân chơi, bãi tập trong trường học	Sở Xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	Danh mục công trình hoàn thành	2027 - 2030 và 2031 - 2035
9	Hướng dẫn danh mục thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu và điều kiện bảo đảm hoạt động của phòng y tế trường học	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính	Văn bản hướng dẫn	Quý I/2027
10	Kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch, công tác bảo vệ môi trường và quản lý chất thải trong trường học	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	Kế hoạch, báo cáo kiểm tra	Hằng năm
IV. DINH DƯỠNG, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ BỮA ĂN HỌC ĐƯỜNG					
11	Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể, căng tin, đơn vị cung cấp suất ăn trong trường học	Sở An toàn thực phẩm	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	Kế hoạch, báo cáo kiểm tra liên ngành	Hằng năm
12	Triển khai bữa ăn học đường, nhân rộng mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp vận động thể lực	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Sở An toàn thực phẩm, các cơ sở giáo dục	Công văn triển khai thực hiện bữa ăn học đường	Quý IV/2027, nhân rộng từ năm 2028

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian hoàn thành
13	Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh	Các cơ sở giáo dục	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, cha mẹ học sinh	Dữ liệu, báo cáo đánh giá	Hằng năm
V. TRUYỀN THÔNG, GIÁO DỤC SỨC KHỎE VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN					
14	Triển khai truyền thông và bộ tài liệu truyền thông về sức khỏe học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao, Trung tâm Báo chí Thành phố	Công văn triển khai, tài liệu truyền thông	Quý II/2027
15	Tổ chức chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền về Chương trình	Trung tâm Báo chí Thành phố và các cơ quan báo chí Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao	Sản phẩm truyền thông	Hằng năm
16	Triển khai hoạt động tư vấn tâm lý học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng, chống bạo lực và bắt nạt học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Công an Thành phố, Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, các cơ sở giáo dục	Hướng dẫn chuyên môn về hoạt động tư vấn tâm lý học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng, chống bạo lực và bắt nạt học đường	Từ năm 2027
17	Tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, câu lạc bộ và giải thể thao học sinh, sinh viên	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh	Kế hoạch, giải thể thao	Hằng năm
VI. CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGƯỜI HỌC					
18	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh tật học đường cho người học	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, các cơ sở giáo dục	Báo cáo kết quả khám sức khỏe	Hằng năm
19	Triển khai Sổ sức khỏe điện tử; chuẩn hóa, cập nhật và quản lý dữ liệu sức khỏe người học	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Chuyển đổi số	Dữ liệu sức khỏe người học	2026 - 2028

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Thời gian hoàn thành
			Thành phố, Công an Thành phố		
20	Kết nối, tích hợp, liên thông dữ liệu sức khỏe học đường về Kho dữ liệu dùng chung Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố	Hướng dẫn kỹ thuật, hệ thống liên thông	2027 - 2029
21	Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên và trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu	Bảo hiểm xã hội Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế; kinh phí trích chuyển	Hằng năm
VII. KINH PHÍ, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, SƠ KẾT, TỔNG KẾT					
22	Tổng hợp dự toán, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự toán ngân sách hằng năm	Hằng năm
23	Kiểm tra liên ngành việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương, cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Sở An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an Thành phố	Kế hoạch, kết luận kiểm tra	Hằng năm
24	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu; các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp	Báo cáo năm	Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm
25	Sơ kết thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo sơ kết	Quý IV/2030
26	Tổng kết thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo tổng kết	Quý IV/2035